

# TỪ CUỐN THÁNH KINH TRONG TÙ ĐẾN BÀI HÁT “I SURVIVED” CỦA MỘT NỮ NHẠC SĨ MỸ...

Bài viết của NGUYỄN ĐỨC CUNG

## VÀI DÒNG KHAI TỪ

Trong cuốn sách có tên “*Sử Trung Luận Bút*” do nhà xb. Nhật Lệ in và phát hành năm 2021, tôi có viết rằng: “*Một điều cần nhớ rõ ở đây là tại Việt Nam, các giáo sĩ là những người đã có những nhận thức sớm nhất về hiểm họa Cộng Sản. Điều này không lạ gì vì Giáo Hội đã liên tiếp lên án chủ thuyết này từ Đức Piô IV (1846-1878), Lêô XIII (1878-1903), và nhất là Giáo Hoàng Piô XI (1922-1939), rồi Đức Piô XII (1876-1958). Khi những người CS đã xác tín rằng “Chúng ta chỉ có thể thực hiện được một cách đầy đủ chủ nghĩa Cộng Sản khoa học nếu chiến thắng được triết để mọi thứ tôn giáo.” (Phạm Ngô Hiên, Nguyễn Hòa Đường, *Tây dương Gia-tô bí lục*, (Hà Nội, Nhà xb. Khoa học Xã hội, 1981, 5. Trong mục “Vài lời nói đầu” của NXB Khoa Học Xã Hội), thì trong thông điệp *Đấng Cứu Thế (Divini Redemptoris)*, Đức Giáo Hoàng Piô XI đã nhận định: “Chủ nghĩa Cộng sản là một hệ thống đầy dẫy sự sai lầm và ảo tưởng, đối nghịch với cả lý trí và Mặc khải” (số 35); ngài kết luận: “Chủ nghĩa Cộng sản tự thân là xấu xa và bất cứ ai còn muốn cứu vãn nền văn minh Ki-tô giáo đều không thể hỗ trợ chủ nghĩa đó dưới bất cứ hình thức nào” (số 109) [trang 239-240].*

Đối với chủ nghĩa Cộng Sản, tôn giáo là một điều cấm kỵ, nhất là ở trong nhà tù khi có ai đã phải dấn thân vào đó. Tù nhân không được quyền hành đạo, giữ kinh sách, chuỗi hạt, hay bất cứ ảnh tượng nào có liên hệ đến tôn giáo, tín ngưỡng vì đó là những cái vi phạm đến nội quy kỷ luật nhà tù. Đảng Cộng sản Việt Nam thừa hưởng được kinh nghiệm của các nước cộng sản quốc tế như Liên Xô, Trung Quốc

nên trong lãnh vực đối phó với các tôn giáo, kinh nghiệm quản lý các tù nhân, họ có rất nhiều điều học hỏi được từ lý thuyết, sách vở của các nước cộng sản đàn anh.

Một người đã hai lần ở tù chế độ CSVN thời gian tổng cộng hơn 17 năm, ông Kiều Duy Vĩnh, nguyên tiểu đoàn trưởng nhảy dù năm 1954, vì hoàn cảnh gia đình phải ở lại miền Bắc, tù nhân tại Trại Cồng Trời (Hà Giang), trở lại đạo Công Giáo năm 1991, đã nói rằng: *“Nếu tôi đeo tượng Thánh Giá và biết cầu kinh thì tôi đã phải chết từ lâu.”* Sau khi chính quyền CS chiếm được một nửa đất nước, cha ông Kiều Duy Vĩnh bị đầu tở chết vì tội địa chủ, ông Vĩnh bị bắt và giam giữ tại nhiều nơi, cuối cùng là lên Trại Cồng Trời, Hà Giang. Tại đây ông sống chung với rất nhiều nhân vật tu sĩ Công Giáo trong số đó có cha Chính nhà thờ Chính toà Hà Nội Nguyễn Văn Vinh, tu sĩ Đỗ Bá Lung, cùng rất đông các vị chức sắc Công Giáo khác. Ở đây ông Kiều Duy Vĩnh đã nói rằng ông đã gặp *“các thánh tử vì đạo”* và năm 1991, sau khi được tha về, ông đã trở lại đạo Công Giáo. Những điều tại hỏa ngục trần gian đã được tác giả Kiều Duy Vĩnh phản ánh trong hồi ký *“Cồng Trời Cẩn Tỷ”* mà những ai đã đọc qua không thể nào quên.

Trong tập sách *Năm Chiếc Bánh và Hai Con Cá*, Đức Cố Hồng Y NGUYỄN VĂN THUẬN đã kể lại rằng:

*“Trên núi Vĩnh Phú, trong trại tù Vĩnh Quang, một hôm trời mưa lớn, tôi cưa gỗ trong nhà. Tôi xin anh chiến sĩ gác tôi:*

*-Tôi xin anh một đặc ân.*

*-Anh muốn gì? Tôi cố gắng giúp anh.*

*-Tôi muốn cưa một miếng gỗ theo hình Thánh giá.*

*-Anh không biết ở trại giam nghiêm cấm mọi hình thức tôn giáo sao?*

*-Tôi biết, nhưng chúng ta là bạn, và tôi hứa sẽ dấu rất kín.*

*-Vô cùng nguy hiểm cho cả hai anh em mình.*

*-Anh nhắm mắt đi cho tôi làm, tôi sẽ cẩn trọng hết sức.*

*Anh ta quay lưng, bỏ tôi lại một mình. Tôi đã thực hiện ngay ý định, rồi giầu thánh giá gỗ ấy trong một cục xà phòng cho đến ngày tôi được tự do. Tôi thuê thợ bọc nó lại bằng “mêtan”. Miếng gỗ ấy có bao giờ nghĩ rằng mình sẽ trở nên thánh giá của Giám mục. Gỗ thánh giá ấy lấy từ núi Vĩnh Phú, nơi có đền Hùng thờ các vua Hùng, tổ tiên chúng ta đã có công dựng nước. Đi đâu tôi cũng mang thánh giá ấy, mang trên mình Chúa Giêsu và quê hương Việt Nam.”* (Gia đình Cự Chung

Sinh Hué 2013, *Tôi Tớ Chúa, Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê NGUYỄN VĂN THUẬN 1928-2002*, Anrê LÊ THIÊN SĨ, tái bản có chỉnh lý và bổ sung, trang 28).

Mẫu đối thoại ngắn giữa người cán bộ quản giáo với Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận nói lên tính cách nghiêm ngặt của nội quy nhà tù CS. Thật ra tôi không có ý định viết hồi ký nhưng vì các chủ đề nêu ra ở trên chợt hiện về trong ký ức của tôi trong những tháng vừa qua, vốn có nhiều liên hệ với nhau nên có một cái gì đó thúc đẩy tôi phải viết.

## 1.- TỪ CUỐN THÁNH KINH NHỎ TRONG TÙ...

Ngày 04 tháng 10 năm 1975 là một ngày đáng ghi nhớ nhất trong cuộc đời của tôi: chiều đó, khoảng 4 giờ, toàn thể tù chính trị trại Long Thành được kêu ra tập trung trong hội trường. Một số khoảng 400 người được gọi tên về phòng lấy hành trang chuyển trại, số còn lại cho phép giải tán. BS Nguyễn Tuấn Anh, cựu dân biểu tỉnh Gia Định, cùng Nhóm Quốc Gia Hạ Viện với tôi, là người luôn sát cánh với tôi kể từ ngày trình diện đi tù tại Trường Nữ Trung Học Trưng Vương SG. Ông cũng có tên gọi với tôi. Thoáng vẻ mặt mắt bình tĩnh, ông nói với tôi: *“Anh em mình rán bám sát nhau, đi đâu cùng đi, sống chết có nhau.”* Tôi trấn an anh: *“Anh yên chí, có tôi đi với anh, không sợ gì cả.”* Trong mấy năm sinh hoạt chung với nhau tại Hạ Viện VNCH, tôi luôn tôn trọng anh Cựu Dân biểu Nguyễn Tuấn Anh, coi anh như anh ruột của tôi vậy. Cả hai chúng tôi xách hành trang ra hội trường, bám sát nhau, không bị còng chung và lên cùng một xe tải, thứ xe khách được trưng dụng để chở tù. Xe ra khỏi Long Thành, quẹo tay phải nhằm hướng ra Long Khánh thì đoán chừng trời đã tối, chạy vào đôn điền cao su, vòng thêm nhiều vòng có lẽ để đánh lạc rồi thẳng ra xa lộ, lại quẹo tay phải... Lúc bấy giờ chừng đã quá nửa đêm, tôi cảm thấy mệt mỏi nhưng cũng cố gắng theo dõi lộ trình chuyển xe. Sau đó tôi nhận ra xe đang tiến về hướng Sài Gòn rồi qua Thủ Đức. Xe đi vào một con lộ mà tôi không quen biết rồi dừng lại trước một cổng sắt lớn. Tất cả mọi người được lệnh xuống xe.

Những cuốn hồi ký viết về các trại giam của CS đã xuất bản có rất nhiều nhưng dĩ nhiên hầu hết gặp được ở các nhà sách tại Hoa Kỳ hay Âu châu.

Trong số những tác phẩm thuộc thể loại hồi ký viết về chế độ lao tù của chính quyền Cộng Sản Việt Nam sau ngày 30/4/1975 thì cuốn ***Prisonnier Politique Au Việt-Nam***, tác giả P. V. TRẦN tức Bác Sĩ TRẦN VỸ, nguyên Bộ Trưởng Bộ Y Tế Việt Nam Cộng Hòa từ năm 1956-1961, dưới thời Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm là một cuốn sách viết bằng tiếng Pháp có giá trị nhiều mặt về phương diện tư tưởng, văn phong, lột tả được chiều sâu của những cuộc sống của người quốc gia trong chôn lao tù, những ấn ức vẫn nặn đeo đẳng tác giả. Cuốn sách được nhà xuất bản L'Harmattan nổi tiếng ở Paris ấn hành. Bác sĩ Trần Vỹ là một nhân vật tiếng tăm và trí thức của nền Đệ Nhất VNCH, đi trình diện học tập tại một trường trung học ở Sài Gòn, bị chuyển trại cải tạo là làng cô nhi Long Thành, sau đó lại chuyển về trại Thủ Đức rồi đưa ra Miền Bắc sống tại trại Hà Tây tức 52 A. Ông đã viết về cuộc chuyển tù ở trại Long Thành về trại Thủ Đức như sau:

*“Le convoy roula rapidement dans la nuit obscure: aujourd’hui, comme hier, comme demain... toujours des départs précipités, aux heures préférées des forces des ténèbres, vers des destinations, tel était le mode de déplacement des prisonniers politiques au Việt-Nam communiste!*

*Minh, un ancien sénateur des années 1967-1972 qui s’était lié d’amitié avec moi pendant le séjour au camp de Long thành, assis à côté de moi, me demanda s’ils ne nous déportaient pas vers Côn sơn, l’ancienne colonie pénitencière de l’époque colonial!*

*“A quoi bon t’inquiéter, ne sommes-nous pas comme des oiseaux en cage, des poisons dans un bocal?” (Kiếp chim lồng, cá chậu !)*

*La seule chose que nous sachions, c’était que nous roulâmes d’abord en direction de Saigon, puis à un certain moment, on quitta l’autoroute de Biên hòa et on tourna à droite. Le convoy roula plus lentement une dizaine de minutes puis s’arrêta le long d’un mur. On nous ordonna de descendre avec nos sacs d’effets personnels, car nous “étions arrivés”. Dans l’obscurité totale d’un ciel couvert et sans lune, nous eumes juste le temps de nous mettre en rangs et on nous conduisit, encadrés de plusieurs soldats en armes, à travers un portique, jusqu’à une cour dallée où on nous ordonna de nous asseoir pour attendre.*

*De longues minutes passèrent pendant lesquelles les policiers firent l'appel des différents groupes. L'obscurité était telle que je ne distinguais même pas le visage de ceux qui étaient assis près de moi. Je demandai quand même:*

*“Savez-vous où nous sommes?”*

*-Probablement dans la région de Thu Đức, mais où exactement? Je ne vois rien pour le deviner!”*

*Alors la voix d'un autre assis derrière moi, dit:*

*“Nous sommes dans la “prison pour femmes de Thu-duc.*

*-Comment le savez-vous si bien? Vraiment on ne voit rien autour de nous.*

*\_C'est Th. qui le dit, il est l'ancien directeur-adjoint de cette prison!”*  
(L'Harmattan, 1990, page 61).

Tạm dịch:

*“Đoàn xe di chuyển nhanh trong đêm tối: hôm nay cũng như hôm qua, cũng như ngày mai... luôn luôn là những cuộc khởi hành tới tấp, vào những giờ thích ứng của các lực lượng bóng tối, về những lộ trình không được biết, đó là phương cách di chuyển các tù nhân chính trị ở một nước Việt-Nam cộng sản!*

*Minh, một cựu nghị sĩ trong những năm 1967-1972 là người đã kết bạn với tôi trong ngày tạm trú tại trại Long thành, đang ngồi cạnh tôi, đã nói với tôi là bọn chúng đừng đày chúng ta ra Côn-sơn, một trại giam cũ của thời kỳ chế độ thực dân!*

*“Anh lo lắng như vậy thì ích gì, bây giờ chúng ta há không lâm cảnh chìm trong lòng, cá trong chậu sao?”*

*Chúng ta chỉ biết một điều rằng trước hết chúng ta đang di chuyển về hướng Sài gòn, và chắc một lúc người ta sẽ bỏ xa lộ Biên Hòa và quay về hướng tay phải. Đoàn xe lăn chậm lại trong mười phút và dừng lại dọc theo một bức tường dài. Người ta ra lệnh chúng tôi xuống xe với các xác hành lý cá nhân, vì chúng tôi “đã đến nơi”. Trong bóng tối đen ngòm của một bầu trời mây phủ và không trăng, chúng tôi có đủ thời gian để sắp lại hàng ngũ, được hướng dẫn đi ngang qua một cánh cổng lớn, hai bên là những lính tráng võ trang súng ống áp kèm hông, đi vào một sân rộng lát đá và được lệnh ngồi xuống đợi.*

Những phút dài dằng dặc trôi qua trong khi những người công an điếm danh từng toán tù khác nhau. Bóng tối dày đặc khiến tôi không thể nhận ra được khuôn mặt của những người ngồi gần mình. Tôi cất tiếng hỏi khi đó:

“Ai có biết chúng ta ở đâu không?”

-Có thể là vùng Thủ Đức, nhưng chắc chắn là nơi nào? Tôi không thấy gì cả để đoán ra được!”

Lúc bấy giờ một kẻ khác ngồi sau tôi lên tiếng:

“Chúng ta đang ở trong trại tù nữ can phạm Thủ Đức.

-Làm sao anh biết rõ như vậy? Thật ra không ai thấy rõ chung quanh chúng ta.

-Chính ông Th. nói, ông ta là phụ tá giám đốc trại giam này.!”

Ông Minh được tác giả BS Trần Vỹ nhắc đến trong cuốn hồi ký là Nghị Sĩ Trần Thế Minh, khi ra ứng cử Thượng Viện lấy dấu hiệu Trâu Trắng, đã được chuyển ra trại Nam Hà cùng với tôi và nhiều anh em khác, ở chung Buồng 6 với tôi. Ông bị ngộ độc vì ăn nhiều sắn đại, và chết khi mới ra trại này được mấy tuần lễ.

Qua mười bài học chúng tôi đã được học ở trại tù Long Thành, chế độ CS đánh đồng Tổ quốc với đảng CS và đảng CS với Tổ quốc. Cả hai là một. Chính BS Trần Vỹ đã phản ánh tư tưởng đó trong cuốn hồi ký của ông như sau:

*“L’amour de la patrie? Mais le parti et la patrie ne sont qu’UN. Aimer le parti, c’est aimer sa patrie! Pourquoi? Parce que le parti communiste c’est le parti des travailleurs et les travailleurs c’est 99% de la population; le restant, ce sont des fainéants, des parasites, des trâitres à la patrie. Le parti et la patrie étant une seule et même chose, ce qui est bon pour l’un est aussi bon pour l’autre. Les dirigeants du parti qui savent bien ce qui est bon pour le parti, savent donc aussi ce qui est bon pour la patrie; notre devoir est donc de leur faire confiance, de leur obéir entoutes circonstances. C’est là, le vrai patriotism!” (P.V. TRÂN, page).*

Tạm dịch:

“Tình yêu quê hương? Nhưng mà đảng và quê hương cũng chỉ là MỘT. Yêu mến đảng, đó là yêu mến quê hương! Tại sao vậy? Bởi vì đảng cộng sản là đảng của giới công nhân mà công nhân là gồm 99 % dân số; số còn lại đó là những tên lười biếng, những kẻ phản bội quê hương. Đảng và quê hương chỉ là một và đồng bản

*chất, ai tốt với đảng cũng là tốt với quê hương. Những kẻ lãnh đạo đảng biết rõ ai là người tốt với đảng cũng là tốt với quê hương; bổn phận của chúng ta là phải tin thác vào đảng, vâng lời đảng trong tất cả mọi tình huống. Và đấy, đó là tình yêu nước chân chính!”*

Những lời viết trong hồi ký của BS Trần Vũ thật chắc nịch, danh thép, đúng bài bản.

Gần đây, người con trai trưởng của tôi, Simon Nguyễn Đức Nhật ở Houston gửi tặng tôi một cuốn sách nhân lễ sinh nhật của tôi có tên “ *Hidden Hand, How the Chinese Communist Party is reshaping the world*” của hai tác gia Clive Hamilton & Mareike Ohlberg (*Bàn tay che dấu, Đảng Cộng Sản Trung Quốc vẽ lại bản đồ thế giới như thế nào*) đã viết những câu không khác gì những điều BS Vũ viết cách đây gần nửa thế kỷ: “*The CCP works hard to convince people in China and abroad that it speaks for all Chinese people. It yearns to be seen as the arbiter of all things Chinese, and insists that for the Chinese people, wherever they are, to love the country means to love the Party, and only those who love the Party truly love the country. It claims that the Party is the people, and any criticism of the Party is therefore an attack on the Chinese people.*” (Nhà xuất bản A Oneworld Book, 2012, Preface, trang X).

Tạm dịch:

*“Đảng Cộng sản Trung quốc làm việc cật lực để chinh phục dân chúng ở trong nước và trên thế giới tin rằng họ nói thay cho mọi người dân Trung quốc. Họ mong ước được coi như người trọng tài trong tất cả những gì là của Trung quốc, và nhấn mạnh rằng đối với người Trung quốc, sống bất cứ nơi đâu, yêu quê hương chính là yêu đảng, và chỉ những ai yêu đảng mới thực sự là yêu quê hương. Họ xưng xe rằng Đảng là nhân dân, và bất cứ ai chỉ trích Đảng cũng chính là tấn công nhân dân Trung quốc.”*

Thật là buồn cười cho lập luận ấu trĩ của lý thuyết Cộng Sản, giáo điều và cứng nhắc từ gần trăm năm qua.

Đến đây xin đọc lời viết của Hoàng Minh LÊ HỒNG TUẤN (1937-2003), tác giả cuốn hồi ký *Tù Cải Tạo* (Nhà xuất bản Nhật Lệ in năm 2004) viết rõ về trại tù Thủ Đức. Lê Hồng Tuấn nguyên là Thanh Tra Lao Động, đi tù với tội danh Tổng Giám Đốc Bộ Phát Triển Sắc Tộc.

Dưới ngòi bút của Lê Hồng Tuấn, trại tù Thủ Đức, nơi giam giữ các yếu nhân của chế độ cũ được ghi lại như sau:

*“Xe dừng lại, chúng tôi được lệnh xuống xe. Võ trang dàn kín hai bên đường. Chúng tôi đi giữa hai dàn súng chĩa thẳng vào chúng tôi, đi vào một cổng lớn, hai cánh bằng sắt mở rộng, xếp hàng sáu trong sân, chờ đợi.*

*Khoảng mười lăm phút sau, cửa bên trong sân mở, rồi lối nhỏ người ra. Cảnh sát tình báo vào trước, rồi đến đảng phái, sau cùng là hành chánh, dân cử. Chúng tôi được đưa đi quanh co, qua nhiều lối hẹp, bước xuống sáu, bảy bậc thang rêu mốc, rồi bị lừa vào một buồng giam dài có ba dãy sạp bằng xi măng. Cán bộ hướng dẫn nói tiếng Quảng báo ngồi yên trên chỗ đã định, bắt hô số điểm danh rồi quay ra, đóng sập cửa sắt có chấn song lớn, khóa lại. Qua đếm số, tôi biết tất cả chúng tôi là một trăm ba mươi hai người. Người hô số 132 là dân biểu Phạm Thành Ngọc.”*

*Dưới ánh điện mờ, tôi thấy mặt ai cũng xanh rờn. Sau mấy tháng cải tạo theo “diện rộng”, nghĩa là cửa không có cánh, chiều chiều chỉ điểm danh sơ sơ, và đi lại có phần thoải mái, thì bây giờ mới thực sự đi tù.*

*Vào phòng vệ sinh thấy có bể nước, máng tiểu ngả màu vàng úa, tiết ra một mùi tanh khó tả. Nhà tù lợp tôn, trần nhà là những khoanh kẽm gai chằng chịt. Ngoài cửa chính bị khóa, còn một cửa phụ ở bên hông.*

*Người nằm cạnh tôi đêm ấy là ông Lâm Thành Nguyên, một chức sắc giáo phái. Ông rất yếu, mắt ké, hom hem trong bộ bà ba trắng. Ông nằm gói đầu lên cái xách tay nhỏ. Quá nửa đêm, ông đánh thức tôi dậy, nhờ đưa vào phòng vệ sinh. Ông tiểu ướt cả quần. Nước tiểu còn chảy trên sàn xi măng chỗ ông nằm. Tôi giúp ông thay quần áo, lau sạch chỗ nằm cho ông, ông cảm ơn rồi nằm im. Sáng hôm sau, khi mở cửa điểm danh, quần áo ông lại ướt nữa. Tôi nghĩ ông bệnh rất nặng, thật xót xa, nhưng không biết phải làm sao.*



*Điểm danh xong, từng người lần lượt ra khỏi phòng, để được đếm lại một lần nữa. Sau đó, tập họp trong sân trước nhà giam nghe thông báo. Cán bộ nói tiếng Quảng đem trước tự giới thiệu tên là Sáu, và bảo chúng tôi gọi là anh Sáu. Anh Sáu ra lệnh không được bước lên tam cấp, chỉ được quanh quẩn dưới sân. Đây là khu đất trống trong nhà tù, vòng ra sân sau còn thấy nhan nhản những vật dụng của phụ nữ như hộp phấn, sáp môi, cả những mảnh “xú cheng”, kẹp tóc, gương vỡ, lược gãy...” (Tù Cải Tạo trang 87-88).*

Nghe giọng nói của “anh Sáu”, tôi nhận ra là người dân thuộc Nam Ngãi Bình Phú, mà chắc có lẽ là Quảng Ngãi. Tự nhiên tôi nghĩ như vậy vì chắc tôi thường hay nhớ đến cuốn sách Luận văn của tôi có tên *Vũ Man Tap Lục Thư* của cụ Nguyễn Tấn viết về người Thượng Đá Vách tại Quảng Ngãi. Tôi nghĩ trong bụng và rửa thềm “*Mồ cha mày dân Quảng Ngãi mà không theo Quốc Gia lại đi theo Cộng Sản*”.

Một tuần lễ sau, ngày 10/10, dân tù ở khu trống được lệnh tập họp lại để chuyển buồng, chia thành bốn và một số anh em được chỉ định làm buồng trưởng đó là Đỗ Công Thành, Vũ Trọng Khâm, nguyên Tinh đoàn Trường Xây dựng Nông thôn; tổ trưởng Giám sát viên Dương Văn Dân; BS Ngô Văn Nhâm, Trưởng Ty Y Tế Quy Nhơn.

Hồi ký *Tù Cải Tạo* của Lê Hồng Tuấn viết tiếp:

*“Trong tuần lễ đầu, một cán bộ hay vào chỗ chúng tôi tên Tuấn. Cán bộ này cao, gầy, môi thâm, mắt sâu. Mỗi lần vào buồng chúng tôi, cán bộ Tuấn lật chiếu của anh Dần, tụt đôi dép râu, lót lên sàn xi măng chỗ anh Dần hay anh Thành nằm, rồi ngòi kiếu nước lượ trên đó mà ban chỉ thị. Anh em hay gọi là anh Tư hay anh Tư Tuấn. Một lần Tư Tuấn bảo: “Ở miền lam, các anh toàn bị bệnh phong tình, đó nà bệnh do Mỹ nguy để nại.” Lúc đó chúng tôi mới vỡ lẽ ra là Tư Tuấn sợ ngòi lên chiếu “phạm” sẽ bị lây bệnh phong tình!!! Tư Tuấn đề cao cảnh thanh bình ngoài miền Bắc, nào là xe đạp không cần khóa, tối ngủ không cần đóng cửa.” Nhưng có lần anh này tịch thu hết một bao tởi khô của gia đình gửi cho dân biểu Đặng Văn Tiếp, bị kiện, phải trả lại, thế là từ đó anh có một tên mới, Tư Tỏi.”(trang 90).*

Hồi ký *Tù Cải Tạo* lại dẫn thêm một chuyện “vui” khác của Tư Tỏi:

“Trong một lần sinh hoạt, Tư Tỏi bỗng hỏi: “Các anh có biết miền lam có ba trăm ngàn con nai không?” Ai cũng ngỡ ngác. Tư lại nói tiếp: “Đó là tàn dư của Mỹ nguy. Những đũa con nai này về sau sẽ là mối nguy hại cho ta.”

Thì ra Tư Tỏi nói đến các trẻ em lai Mỹ.

Cũng trong một lần sinh hoạt, Tư lại hỏi: “Các anh có biết tại sao Mỹ lại nài cột đèn ở miền lam bằng gỗ không?”

Không ai trả lời.

Tư gọi Phạm Duy Tuệ hỏi: “Anh cho tôi biết cột đèn gỗ tốt hay cột đèn xi măng cốt sắt tốt?”

Tuệ bảo cột đèn gỗ thông có ngâm thuốc rất bền, rất tốt thì Tư đập tay xuống chiếu, quát: “Anh nói thế mà nghe được à? Có đời nào gỗ lại bền hơn xi măng cốt sắt. Đến bây giờ mà anh còn bao che cho âm mưu Mỹ nguy. Ngày mai anh sang chùa nài việc với tôi.” Thế là Tuệ phải hầu tòa gần một tuần lễ, và Tư Tỏi, trong những lần học tập, cứ đem chuyện này ra để “răn đe”. (trang91)

Tác giả Lê Hồng Tuấn mô tả trại tù Thủ Đức rất rõ ràng đã cho biết “chùa” đây là một Phật đường ở bên cạnh tại khu đất trũng là phòng văn của Tư Tỏi. Tượng Phật vẫn còn đó, nhưng cỗ Phật được nối với cái cột trong nhà bằng một sợi dây thừng để phơi quần áo của Tư Tỏi.

Trở lại với công tác của “anh Sáu”, người mà sau này anh em tù đặt tên “Sáu La” vì chưa thấy anh đã nghe miệng anh la bai bai từ bậc cấp dẫn xuống khu trũng. “Một hôm anh Sáu vào hỏi có ai biết sửa ống nước không. Anh Tư Bình Dương nói nếu có đồ nghề thì anh sửa được. Anh Sáu bằng lòng. Anh đi quanh buồng và chỉ vào Lê Hồng Tuấn nói: “Anh kia chuẩn bị đi lao động.” Việc sửa ống nước chỉ tạm thôi vì thiếu đồ nghề.

“Vào cuối tháng chạp tây, gần Noel, cán bộ Sáu lại vào tuyển lao động. Lần này lấy mười lăm người. Phó Độ, Voi Cù Là Lê Thế Hiển, Phó Chu, tôi và một số anh em khác lại nai nịt ra đi. Công tác là vác gạo vào kho.

Có khoảng một trăm bao, bao chỉ xanh. Kho là ngôi nhà thờ nhỏ trong trại. Bốc vác từ xe đến kho, khoảng ba mươi thước. Cán bộ Sáu bây giờ có biệt danh là Sáu La, vì cái mồm như cái loa, nói không biết mệt, bảo anh em ngồi chờ, nhà bếp sẽ có bồi dưỡng. Một cô mang rổ chày với một tô nước cá kho ra. Cơm chày đã

ngươi, cứng như đá. Tôi lặn lưng mang về một tảng nhỏ cho Tuệ thử cho biết mùi cơm cháy Thủ Đức.

*Hôm sau lại lấy mười lăm người đi lao động. Lần này bốc dỡ một xe gạch. Làm xong, về ngay, không có bồi dưỡng.*

*Hôm sau nữa lại ra xuống củi. Những khoanh gỗ lớn được lăn từ trên xe xuống sân rồi chuyển vào khu nhà bếp. Lần này vất vả hơn, làm quá giờ ăn nên có cơm cháy nóng với nước cá kho.*

*Sau đó, suốt một tuần liền, bốn người được tuyển đi bốc củi đó là Phó Độ, Lê Thế Hiển, Huỳnh Văn Trứ và tôi. Gỗ cao su khó bốc, rìu lại nhụt, nên mờ mắt mới xong một khoanh lớn. Làm xong có bồi dưỡng cháo chấm nước cá...” (trang 94).*

Sau đây là những đoạn nhật ký ghi nhận về Noel đầu tiên và Tết của anh em tù chính trị miền Nam tại Trại Thủ Đức.

Trong tác phẩm nêu trên của Bác Sĩ TRẦN VỸ đã phác tả lại tình trạng mất tin tưởng của các tù nhân VNCH tại trại Thủ Đức qua chế độ ẩm thực rất tồi tàn như sau:

*“La démoralization gagnait tout le monde, d’autant plus facilement que la nourriture diminuait en quantité comme en qualité: chaque personne ne recevait qu’un quart (environ 400g) de riz cuit par repas – quantité à peine suffisante pour les petits mangeurs et ce riz était de très mauvaise qualité, à la limite de la comestibilité. Nos camarades cuisiniers nous disaient qu’il provenait des stocks que les Việt-cộng cachaiient dans les marais du Đồng Tháp Mười (marais de l’Ouest) pour les besoins de la guérilla d’alors. Les sacs de riz déchargés des camions d’approvisionnement étaient en effet le plus souvent humides, recouverts de moisissure et les grains moisissés, verts ou brunâtres, friables, agglutinés en masses...”*

*Un jour, une discussion burlesque s’éleva entre nous sur la question de savoir si nous étions des “étudiants internes pour suivre un cours de rééducation politique” ou de vrais prisonniers. Pour les uns, nous étions “étudiants” parce que nous écoutions des leçons et n’avions pas de travail manuel forcé, pour d’autres nous étions des prisonniers parce que nous étions privés de liberté et ne pouvions recevoir*

*la visite de nos parents... Le cadre politique qui eut connaissance de cette discussion, trancha la question en déclarant:*

*“Vous n’êtes pas des prisonniers, la preuve est que les bâtiments dans lesquels vous dormez, ne sont pas cadenassés le soir!”*

*Cette ambiance déprimée et triste s’atténua à l’approche de Noël et de la fin de l’année: nous fumes autorisés à correspondre avec nos familles et à recevoir un colis de ravitaillement de 5 kilos...*

*Les colis de Noël apportèrent de la joie pour quelques jours, puis la vie monotone, déprimante du camp reprit: nous passions les journées à nous ennuyer et à attendre; mais attendre quoi? Personne ne pouvait prévoir ce qui pouvait arriver le lendemain! Quelques-uns furent libérés individuellement, quelques autres transférés dans d’autres prisons alors que d’autres nous rejoignaient! Parmi ceux-ci, un de nos compagnons qui avait été libéré à Long thành: c’était le frère d’un riche banquier qui avait pu quitter le pays avant le 30 avril; sa femme était la parente d’un cadre politique de rang élevé récemment venu de Hanoi, et grâce à lui, elle avait pu obtenir sa libération. Mais le Comité administrative de son quartier voulait l’expulser de sa maison, sous prétexte qu’elle était la propriété de son frère en fuite; il avait protesté et les agents de sécurité de son quartier étaient venus l’arrêter et l’amener à notre camp ! (page 69).*

Tạm dịch:

*“Sự sa sút tinh thần tràn lan khắp mọi người cũng rất đổi mau chóng theo cùng nhịp khi thức ăn đã giảm bớt về lượng cũng như về phẩm: mỗi cá nhân chỉ được lãnh khẩu phần (khoảng 400 g) cơm nấu chín cho mỗi bữa ăn - số lượng chỉ vừa đủ cho những đứa bé ăn và thứ gạo này lại là thứ rất xấu đã cuối giới hạn có thể ăn được. Các bạn bè làm trong nhà bếp của chúng tôi cho biết thứ gạo đó là loại mà Việt-cộng cất dấu trong những vùng đầm lầy của Đồng Tháp Mười (vùng lầy ở Đông nam) để cung cấp nhu cầu cho bọn du kích thời đó. Các bao gạo được chuyển từ các xe tải chở lương thực đã phân bị ẩm ướt phủ đầy mốc meo và có nhiều hạt đã lên mầm, nhiễm nấm xanh hoặc nâu, nát bậy, bầy nhậy từng đống...*

Ngày nọ, một cuộc thảo luận khá khôi hài cất lên giữa chúng tôi về câu hỏi tìm hiểu chúng tôi là “những sinh viên nội trú để theo một lớp học cải tạo về chính trị” hay thực sự là những tù nhân. Với một số người này, chúng tôi là “những sinh viên” bởi vì chúng tôi đang theo các lớp học và không phải làm lao động chân tay, nhưng với một số khác chúng tôi là những tù nhân vì lẽ chúng tôi không còn được tự do và vì không thể có được cha mẹ đến thăm... Anh cán bộ chính trị, biết được ý nghĩa của cuộc thảo luận, đã chặt đứt vấn đề khi tuyên bố rằng:

“Các anh không phải là tù nhân, bằng chứng là các gian phòng các anh ngủ không bị khóa chặt vào buổi tối!”

Bầu không khí trầm uất và buồn thảm đã được giải tỏa khi lễ Noel và ngày cuối năm đến gần: chúng tôi được phép viết thư về với gia đình và được nhận một gói quà tiếp tế là 5 kí lô...

Các gói quà Noel đã mang tới niềm vui nhưng chỉ trong một vài ngày, rồi thì cuộc sống đều đều, buồn thảm của trại tù lại kéo đến: chúng tôi trải qua những ngày âm đạm trong chờ đợi; nhưng chờ đợi cái gì? Không ai có thể thấy được điều gì sẽ xảy đến trong ngày mai! Lẽ tẻ có một vài cá nhân được tha ra, một vài người được chuyển đi các trại khác trong khi những người nào đó lại chuyển tới nơi chúng tôi. Trong số những người đó, có một trong những đồng nghiệp của chúng tôi đã được phóng thích ở Long thành: đó là em của một chủ ngân hàng rất giàu có vốn là người đã rời nước ra đi trước ngày 30 tháng tư; vợ ông này là mẹ của một cán bộ chính trị cao cấp vừa mới từ Hà Nội vào, và nhờ ông này, bà ta đã xin cho anh nọ được tha. Nhưng Ủy ban hành chánh ở vùng anh ta ở muốn đuổi anh ta ra khỏi căn nhà của anh ta nên lấy cớ là căn nhà đó là sở hữu của ông anh đã trốn đi; anh ta phản đối và nhân viên an ninh khu vực đã đến bắt anh ta và dẫn về trại giam của chúng tôi!...”

Hội ký **Tù Cải Tạo** của Lê Hồng Tuấn tiếp tục:

“Noel đầu tiên trong tù thật buồn. Ngày 24, anh em chuẩn bị chờ gọi lên căng tin mua hàng. Ai cũng muốn làm một cái gì đặc biệt cho ngày này, nhưng đến gần mười giờ vẫn chưa thấy kêu. Đến giờ đi lấy cơm, qua căng tin vẫn thấy cửa đóng then cài, ngổn ngang vài chục hũ chao trên sàn gạch. Lâm Hữu Trãi, người cộng sự

*của ông Quốc vụ khanh Phan Quang Đán hôm nay hụt mua chuối. Anh luôn luôn lên căng tin sớm nhất để mua chuối ăn thêm.*

*Buổi chiều lên lấy nước, gặp đại tá Phúc và đại tá Dương Quang Tiếp, người luôn luôn gọi cán bộ công sản là “những tên ăn trộm trâu”. Anh Tiếp bảo tôi chờ một chút, rồi chạy lên nhà 10, mang xuống một gói nhỏ, dúi vào tay, bảo “quà Noel của cậu đây”. Tôi về buồng mở ra: Một ổ bánh mì thịt. Lập tức món quà quý giá này được chia làm ba. Lê Thế Hiển, Phạm Hữu Độ và tôi, chưa bao giờ chúng tôi ăn được miếng bánh mì ngon đến thế.*

*Lúc sắp vào chuồng, ngoài sân người đi lại như mắc cửi, đầu cúi, tay khoanh, mắt nhìn về cõi xa xăm. Anh em đang đọc kinh lần chuỗi trong ngày Giáng sinh.*

*Mọi đèn đèn không tắt. Đêm nay tự nhiên đèn tắt. Lâu lắm mới được nằm trong tối, giấc ngủ bình an hơn. Nửa đêm, tiếng chuông từ xa vẳng lại. Giờ này, toàn trại, chắc không có ai nhắm mắt.*

*Hôm sau, căng tin lại mở cửa. Anh Dương Quang Tiếp bảo tôi: “Cậu biết không, tên cán bộ buồng 10 chịu chơi, nhờ nó mua gì cũng được. Vì thế hôm qua mới có bánh mì. Tụi ăn trộm trâu này khiếp lắm. Hôm qua không có căng tin, tối lại tắt điện, là chúng nó muốn chặn mình ăn Noel đó. Cậu có để ý hễ cứ ngày rằm mừng một là thế nào đồ ăn cũng có tí mỡ màng, nhất là sau khi Long Thành thôi phát đồ ăn chay”. (trang 104)*

Ngòi bút của Lê Hồng Tuấn ghi nhận những khuôn mặt thân quen qua các mốc điểm thời gian:

*“Cho đến gần Tết ta thì đã có một số anh em bị bệnh phù, tức là beri beri. Hai chân mất cảm giác, lấy tay ấn vào ống chân, thịt lõm xuống không chịu lồi lên lại. Người đầu tiên bị beri beri trong buồng là tôi. Trại không có thuốc. Vũ Văn Quý còn một ít B Complex, dốc hết cho tôi, gần nửa tháng sau mới đỡ. Chiều chiều tôi cùng vài anh em lén sang chùa: Nguyễn Đức Cung, Vũ Văn Quý, Phạm Duy Tuệ, Phạm Thành Ngọc, Trần Cảnh Chung. Ở đây chuyện trò thoải mái hơn... Gần Tết nỗi buồn càng gia tăng. Tôi vui đầu vào những ván cờ với anh Ya Ba. Hai chúng tôi đều là tay mơ, mới học đánh cờ, chưa sạch nước cản. Thầy dạy tôi đánh cờ là anh Nguyễn Ngọc Nghĩa. Anh hay ngồi xem hai chúng tôi đánh cờ. Anh Ya Ba và tôi*

thuộc loại “cờ vò”, nghĩa là hễ ai lỡ bước, là “vò liền, không cho đi lại. Cũng may bàn cờ bằng giấy, nên không sợ bị phạng vào đầu. Hết cờ lại tìm Nguyễn Tuấn Anh nói chuyện. Chúng tôi có hai đề tài, nói mãi không chán: đề tài thứ nhất là kể cho nhau nghe những ván mạt chược thần sầu à chúng tôi đã trải qua, những kỳ tài trong làng mạt chược miền Nam, và đề tài thứ hai là “chúng nó”. Anh rất lạc quan, và cũng rất tếu. Thầy đồ Cung thì phải nói chuyện văn thơ và chính trị. Nguyễn Đức Cung giỏi Hán văn, làm thơ Hán văn, như bốn câu sau đây:

“Xuân cảm hòa bình tứ hải xuân  
Hoa khai xứ xứ mãn giang tân.  
Viên trung chỉ hữu văn chương khách  
Độc bộ nhàn du vọng cổ nhân.

Và chữ cộng sản.” (trang 98).

Gần Tết, một hôm cán bộ Sáu La xuống khu trũng tìm người đi lao động. Thấy tôi đứng chân vắn ở bậc cấp đi lên khu đảng phái, anh ta chỉ tôi nói: “Anh đi theo tôi”. Tôi im lặng theo sau anh cán bộ này đi ra hướng cổng chính vào một căn nhà phía tay trái, đúng là một nhà nguyện của khu trại tù chế độ trước, hơi tối vì cửa đóng im ỉm. Sáu La xô mạnh cửa bước vào. Trên một chiếc bàn dài kê sát tường có khoảng cả mấy trăm cuốn sách cỡ nhỏ, tôi đoán là sách kinh. Tôi nhìn thoáng thì thấy đó là những cuốn Thánh Kinh Tân Ước in khổ nhỏ của Liên Hội Gideon. Tôi hỏi anh Sáu La: “Dọn đóng sách này đi đâu, cán bộ?” Sáu La trả lời: “Đưa ra sân để đốt”. Rồi y bước ra ngoài. Nhìn tên này đi khuất, tôi lặn ngay vào lưng một cuốn và làm bộ hăng hái đi tìm đồ đựng đóng sách cũ để lôi ra sân... Đó là kỷ niệm lao động tôi có với Sáu La tại Trại Thủ Đức. Cuốn Thánh Kinh Tân Ước của Liên Hội Gideon này đã theo tôi ra trại Nam Hà (tỉnh Hà Nam Ninh), cho nhiều người bạn tù mượn đọc, khoảng đến sáu năm sau thì mới bị phát giác và bị tịch thu. Trong những năm đầu khi bị đưa ra trại Nam Hà, tôi lo lắng nhất mỗi lần trại “kiểm tra nội vụ” (nghĩa là tất cả mọi tù nhân đều đưa hành lý của mình ra sân để cán bộ kiểm tra xem có gì không được quy định theo nội quy trại giam). Tôi vội tìm cách giấu cuốn Thánh Kinh (hoặc lặn vào người, hoặc đào đất chôn ngoài vườn. Cuốn Thánh Kinh đó theo tôi đi từ buồng nọ sang buồng kia, được chuyển cho nhiều bạn tù đọc. Tôi nhớ anh Trung Tá Thiết Giáp Bùi Thế Dzung, nay đã chết, nguyên Phụ Tá Tổng Trưởng Quốc Phòng dưới trào của Thủ Tướng Nguyễn Bá Cẩn, một Phật Tử thuần thành, đọc kỹ và nói là anh rất thích, nhất là phần Tin Mừng Thánh Gioan. Một người khác

nằm kề tôi mượn đọc đó là anh Nguyễn Văn Phước, tục gọi Phước Què, Phó Tỉnh Trưởng, nay cư ngụ tại Bắc California... Tôi nghĩ đây là một ân sủng mà Chúa ban cho tôi trong những năm tháng đầu của cuộc đời đi tù Cộng Sản. Tôi cũng suy nghĩ nhiều về tinh thần nhân bản tâm linh của chế độ Việt Nam Cộng Hòa ngày trước, trong tù vẫn có nhiều vị linh mục, thượng tọa làm tuyên úy để dẫn dắt cuộc sống tinh thần của phạm nhân, kể cả đầy đủ Kinh Thánh, sách đạo cho phạm nhân sử dụng. Tốt đẹp và quý hóa thay!

Trong cuốn hồi ký *Thung Lũng Đá Vôi, ký ức Trại Tù Nam Hà*, tác giả Bát Tú TRẦN HỮU TỪ có nói về tên cán bộ “Sáu La” và “tên cán bộ buồng 10 chịu chơi” mà chúng tôi ở Trại Thủ Đức lúc bấy giờ đều rõ như sau:

*“Một sáng nọ, cán bộ Sáu La (tên này đi tới đâu, la tới đó nên anh em gọi là Sáu La) vào buồng la rầy tù: “Các anh không biết sử dụng mạch điện nên làm cháy bóng mãi. Các anh bật hay tắt đèn quá mạnh tay, làm ảnh hưởng bóng đèn, mau hư. Các anh phải vặn cái bật điện từ từ, nhẹ nhàng thì bóng đèn lâu hư. Từ nay, yêu cầu các anh làm như vậy”. Anh em vừa vỗ tay, vừa bậm bụng cười. Ôi đâu có thẳng góc như vậy lại đi dạy người khôn.” (Nhà xuất bản Cội Nguồn, 2012, trang 29).*

Về “tên cán bộ buồng 10 chịu chơi”, gốc dân Nam Bộ, cuốn hồi ký của Trần Hữu Từ ghi lại:

*“Cuối tháng 7, đầu tháng 8/1976, tin chuyển tù ra Bắc càng rõ nét: Thượng Ủy VC tên Sơn nhận vai trò đi mua hàng hóa tiêu dùng cho anh em trong Khối Tỉnh Báo và “vui vẻ” nhận nhiệm vụ về tận nhà trại viên lấy tiền, vàng, thuốc men, lương thực, quần áo. Lần đầu tiên, Y chấp nhận lệ phí 10% nhưng sau đó chẳng ai biết được y lấy bao nhiêu phần trăm. Ví dụ: Cán bộ Sơn mua 5 đồng, bảo là 10 đồng. Sáng mua hàng 10 đồng, trưa cũng thứ hàng đó tăng lên 20 đồng. Thị trường bên ngoài tăng cao như hỏa tiễn. Về nhà lấy 500 đồng, y chỉ đưa lại cho khổ chủ 300 đồng, ai mà biết được. Điều tốt nhất là dù ngày hay đêm y vẫn nhận lời đi mua hàng hay đi nhận tiền, miễn là có người yêu cầu.” (trang 32).*

Câu chuyện có được cuốn Thánh Kinh trong nhà tù Cộng Sản là nguyên nhân dẫn đến sự hình thành bài ca “I survived” (Tôi đã sống còn) do một nữ nhạc sĩ Hoa



Kỳ sáng tác diễn biến trong nhiều giai đoạn của cuộc sống của tôi như sẽ thấy sau đây.

## 2.-... ĐẾN BÀI HÁT “I SURVIVED” CỦA CHRISTIE COOK.

*Christie Cook* là một nữ nhạc sĩ thuộc ngành âm nhạc dân ca Hoa Kỳ (country music, hay folk song), hiện sống với chồng và hai con gái cùng các cháu ngoại ở Nacogdoches, Texas. Chồng bà tên Stan, hai con gái tên Morgan và Chloe. Bà được nhiều giải thưởng về sáng tác âm nhạc. Khoảng năm 1998, tôi có việc về thăm gia đình ở Houston, tình cờ gặp người nữ nhạc sĩ trẻ này ở phi trường trong lúc đổi chuyến bay. Qua câu chuyện trao đổi trên máy bay tôi có kể lại đôi chút về khoảng đời tù đày trong chế độ CS tại Việt Nam qua các trại tập trung, câu chuyện lấy cắp cuốn Thánh Kinh tại trại tù Thủ Đức, sự mất tự do và những nỗi khốn khó của người tù của chế độ cũ Miền Nam bị đọa đày không biết đến bao giờ... Câu chuyện trao đổi tưởng rằng cũng chỉ vậy thôi nhưng không ngờ khoảng gần ba năm sau (tháng 10/2000) tôi nhận được một bài hát có tên “I survived” của Christie Cook lời dẫn trên trang mạng về bài hát đó như sau:

### *I Survived*

*by Christie Cook  
dedicated to Cung Nguyen*

*“God points to the peaceful attitude of suffering people  
To teach others about Himself”*

*Joni Eareckson Tada*

*Not having written a song in about 2 months I was feeling and prayed that God would help me write something. It was on my way home from Ohio to Houston that I met a Vietnamese man in the airport. He spoke a little English, and I could tell he was confused about where to go to catch his plane. I offered for him to come with me, and he agreed. It was during our walk that he just out of nowhere announced*

*that he was a Christian. He then asked me what freedom meant to me. Somewhat taken aback I wasn't quite sure how to answer because I had never really had to think about it. I have always had freedom. He then began to tell me this story. I began taking notes immediately knowing that God had answered my prayer. This song is based on true events from his life. Two years later I felt compelled to send him the song. Normally I don't like to send songs that aren't studio quality, however, I felt so strongly that God was behind it. I put it on a tape recorder and send it to him. He wrote me back telling me that upon hearing it he realized once again that God really loved him and cared. His son had just been murdered and his home burned down. I forgot to mention that the reason he was flying to Houston was to attend his daughter's funeral who died of liver cancer. Although I don't know Cung very well, he will always be an inspiration to me and others I'm sure.*

## **Lyrics**

*In 1975 my world turned upside down  
The Communist took over in South Vietnam  
High school History teacher I taught my students well  
But I spoke too much of freedom so they threw me in a cell*

*Chorus: So there I built my home away from home  
The Carpenter came and laid the Chief Cornerstone  
Every time I was hungry he gave me the Bread of Life  
I tell you that's how I survived.*

*Stripped of all my dignity, Do you know what Freedom means?  
To me it is like air, without I cannot breathe  
14 years that I worked in the concentration camps  
In all my weakness He made me stronger than those men.*

*Once God gave me a Bible when he saw I had lost hope  
I found it in a shed that I cleaned as I was told  
Six years passed they found it and then they tortured me  
But they could not touch His Word in my memory.*

*Chorus: For it*

*Sometimes I feel like him with no place to lay my head  
I am a refuge, in Vietnam they want me dead  
But he said that if we love him and we keep his Word  
He and his Father would make their home with us on earth.*

*Chorus: So that's show...*

[Bấm vào đây hai lần để nghe bài hát]



06 | Survived.mp3

Tạm dịch:

## **TÔI ĐÃ SỐNG SỐT**

*sáng tác do Christie Cook*

*đề tặng Cung Nguyen*

*“Thiên Chúa chỉ vào phong thái an bình để dạy cho kẻ khác về Ngài”*

*Joni Eareckson Tada*

*Đã trong vòng hai tháng tôi cảm thấy cõi lòng trống vắng hẫng và đã cầu xin Thiên Chúa giúp tôi viết được một cái gì đó. Trên đường từ Ohio trở về Houston, tôi đã gặp một người Việt Nam ở phi trường. Ông ta nói được chút ít tiếng Anh và tôi có thể nói rằng ông ta đang bối rối vì không biết đi tới đâu để bắt kịp máy bay của mình. Tôi đề nghị ông ta đi với tôi và ông bằng lòng. Trên đoạn đường đi không biết từ đâu khiến ông nói ra ông là một Ki-tô hữu. Từ lúc bấy giờ ông hỏi tôi tự do có nghĩa là gì đối với tôi. Một cái gì đó thực sự trở lại với tôi vì tôi hoàn toàn không chắc chắn lắm khi trả lời bởi vì thực ra tôi chưa bao giờ phải suy nghĩ về điều đó. Tôi luôn luôn có tự do. Bấy giờ ông ta bắt đầu kể cho tôi câu chuyện này. Tôi đã bắt đầu ghi chép ngay khi biết rằng Thiên Chúa đã trả lời sự cầu nguyện của tôi. Bài hát này dựa trên những biến cố có thật trong cuộc sống của ông ta.*

Hai năm sau tôi cảm thấy bắt buộc phải gửi cho ông ta bài hát. Thông thường tôi không thích gửi những bài hát không có phẩm chất của studio, tuy nhiên, tôi cảm thấy mạnh mẽ rằng Thiên Chúa đã đứng ở đằng sau. Tôi cho bài hát vào một cuộn băng ghi âm và gửi cho ông ta. Ông đã hồi âm cho tôi nói rằng khi nghe bản nhạc đó ông một lần nữa nhận thức được rằng Thiên Chúa thực sự yêu mến ông và săn sóc ông. Một người con trai của ông vừa bị giết và nhà ông đã bị đốt cháy. Tôi đã quên nhắc đến lý do ông bay về Houston là để tham dự đám tang người con gái ông đã chết vì bệnh ung thư gan. Mặc dầu tôi không biết rõ ông Cung nhiều, nhưng tôi tin chắc rằng ông bao giờ cũng là nguồn cảm hứng đối với tôi và đối với nhiều người khác.

### **Lời của bài ca :**

*“Năm 1975, thế giới của tôi quay cuồng đảo ngược  
Những người Cộng Sản cưỡng chiếm Nam Việt Nam  
Là một giáo sư dạy Sĩ trường trung học, tôi dạy học sinh rất hay  
Nhưng vì nói đến tự do rất nhiều, bọn họ cho tôi vào xà lim lưu đày.”*

*Diệp khúc:*

*Vậy là ở đây tôi xây nhà tôi khỏi nơi nguyên quán  
Và Người Thợ Mộc đã đến và đặt Viên Đá Tầng  
Và mỗi một lần tôi thấy đôi thì Người lại ban cho tôi Bánh Sự Sống  
Tôi nói cho anh hay tôi đã sống còn như thế nào.*

*“Bị tước mất mọi nhân phẩm của tôi, anh có biết tự do nghĩa là gì?  
Với tôi, tự do như hơi thở, không có tôi không thể thở được.  
Mười bốn năm tôi sống trong nhiều trại tập trung,  
Trong sự yếu đuối của tôi, Người cho tôi mạnh mẽ hơn các kẻ khác.”*

*“Một lần nọ Thiên Chúa cho tôi một cuốn Thánh Kinh  
Khi Người thấy tôi đã mất hy vọng.  
Tôi tìm thấy trên một giá sách khi được bảo tẩy chùi.  
Sáu năm trải qua bọn họ bắt gắp cuốn Thánh Kinh và hành hạ tôi  
Nhưng không đụng được Lời Ngài đã khắc ghi trong ký ức tôi.”*

*“Một đôi khi tôi cảm thấy giống Người khi không chỗ gối đầu  
Tôi là một người tị nạn, ở Việt Nam, bọn chúng muốn tôi chết đi.  
Nhưng Người đã nói rằng nếu chúng ta yêu Người và giữ lời Người  
Người và Cha Người sẽ xây nhà ở với chúng ta trên trái đất.”*

Trong vòng hơn một thập niên, chúng tôi không liên lạc với nhau vì ai cũng có công việc riêng phải theo đuổi. Tôi di chuyển về New Jersey khi bước vào thiên niên kỷ thứ ba với nhiều tang tóc đau thương đổ ụp xuống trên gia đình với người con gái độc nhất chết vì bệnh ung thư gan vào tháng 7 năm 2000, và chỉ chưa đầy hai tháng sau, người con trai thứ ba chết vì một tai nạn thảm khốc (bị bắn nhầm). Trong thời gian đó nữ nhạc sĩ Christie Cook cố gắng liên lạc với tôi nhưng không được. Nghe ai đó mách miệng là tôi thường hay viết bài đăng trên Vietcatholic nên Cook cố tìm cách liên hệ qua điện thoại hay email với Cha Trần Công Nghị là Giám đốc Vietcatholic lúc bấy giờ nhưng chỉ gặp một người trùng tên với tôi và ông này chỉ là một nhiếp ảnh viên thỉnh thoảng có hình ảnh minh họa gửi trên đó.

Tháng 4 năm 2012, tôi di chuyển về lại Philadelphia, lục lại địa chỉ cũ và viết thư thăm Cook nhân dịp lễ Giáng Sinh và Cook đã gửi tặng tôi một CD có tên “New Day” trong đó có bài hát “I survived” với lời đề tặng ghi trên CD như sau:

*To Cung, you always will be an inspiration to me. May the Lord always watch over you and your loved ones. In Christ,*

*Christie Cook.*

Tạm dịch:

*Gửi ông Cung,*

*Ông sẽ vẫn luôn là nguồn cảm hứng đối với tôi. Ước gì Thiên Chúa luôn che chở ông và những người thân trong gia đình.*

Thư trả lời thư cho tôi của Cook như sau:

*Dec 30, 2013*

*Dear Cung,*

*Thank you so much for your Christmas wish. I hope yours was filled with the peace and hope that only our Lord can give.*

*Enclosed is my latest CD, a gift to you. After four years of horrible pain in my back and legs, I had back surgery (an artificial disc put in at L5-S1) in March. My disc was degenerated probably from too many horse accidents...In June I went to Nashville to record this album I've enclosed. Then we've been renovating the cottage and added a pond, a bridge, a new entrance, and a pier. We are thinking about building another rental cottage, but I have to catch my breath first. In the midst of all this I've been helping Mom take care of my stepfather, Judson, who is a dear sweet man at the end of his journey here on earth. My sister, Marie, who is a nurse is here now to help and she is doing most of the work living with Mom. This has been going on for about 3 months now. He is in a bed in the living room. He never complains and I pray our Lord takes him soon because I just hate to see him suffer. My sister is always on top of his comfort level though and for that I'm grateful.*

*My back is about 70% better, but lately I've been hurting a bit. I know it takes time and I'm so thankful I can sit now and sleep for the most part through the night. I'm stretching often and wonder sometimes if I stretch too much.*

*I continue to dab here and there at my music ministry and hope to do more this next year singing at Christian retreats and conferences if this little old aging body holds up and God is willing! I read the sweetest line yesterday in my daily devotional: "Dear Lord, take my prayer now and use it as you wish". He mentioned that "our prayers are not so much an act of persuasion as they are a gift to God, a rolling out of the red carpet for God to intervene in the world He created and owns. Our requests are the vehicles by which the Landlord may politely-and without violating His original agreement-step in to help us property managers". I mention all this to say that it struck me that I must look at singing for Him in this manner, then watch Him meet me there.*

*Stan continues to work for a real estate company and on weekends works hard around this place. He still the same – patient, kind, and puts up with me. Not sure what I would do without him. Morgan is 21 now, engaged, and studying to be a nurse. Her fiancée is studying to be a nurse practitioner so hopefully they will both obtain good jobs. Chloe is 12, plays fiddle and piano, loves to ride horses, hunt, fish, and run. She's big! Thin and strong though. Her foot is a size 10 and already as tall as me. She is a big baby too. 9lbs. 2oz. She's a ray of sunshine everyday. God*

*stamped her with a happy heart that's always filled with gratitude. She's quite the worker too. Hope the teenage years will go smoothly!*

*Blessings and love and hugs to you and your family. I hope you enjoy the CD.*

*Love,*

*Christie*

*P.S. If you enjoy the CD, would you be so kind as to write a review on itunes or cdbaby.com? I would appreciate that so much! Maybe your son Cuong could help you? Congratulate him for me on being ordained! He has such a heart for God.*

Lá thư của Christie Cook chia sẻ với tôi những biến cố thân tình trong gia đình thấm đẫm tinh thần đạo hạnh của một người chị em Ki Tô Hữu, xin được tạm dịch ra như sau:

*Ông Cung thân mến,*

*Cám ơn ông rất nhiều về những lời cầu chúc Giáng Sinh. Tôi hy vọng gia đình ông đầy tràn sự bình an và niềm hy vọng mà chỉ có Thiên Chúa mới có thể ban cho.*

*Kèm đây là CD mới nhất của tôi, một tặng phẩm gửi đến ông. Năm 2013 với tôi là một năm tràn đầy nhiều phúc lành theo cùng với lắm thử thách. Sau bốn năm bị đau lưng kinh niên dữ dội và đau hai chân, tôi đã phải giải phẫu lưng (một đĩa đệm nhân tạo đặt vào đốt xương L5-S1) trong tháng Ba. Điã xương của tôi đã bị thoái hóa có lẽ là do quá nhiều tai nạn vì cời ngựa. Tháng Sáu vừa rồi tôi đã đi Nashville để thu cuốn album mà tôi gửi kèm. Lúc bấy giờ tôi đã phải tân trang căn lều lá và đào thêm một cái ao, làm một chiếc cầu, xây một lối đi mới, và một cầu nối trên ao. Chúng tôi đang nghĩ đến việc xây thêm một căn lều lá để cho thuê khác, nhưng tôi phải nghỉ để thở lấy hơi đã. Giữa những việc đó tôi đã phải giúp Mẹ tôi để lo lắng cho bố nuôi tôi, Judson, vốn là một người rất dễ thương đang đi chặng đường cuối của ông trên trần thế. Chị tôi, Marie, vốn là một người y tá có ở đây để trợ giúp và chị làm đủ mọi công việc giúp cho Mẹ. Sự việc này diễn tiến trong vòng ba tháng nay. Ông bố nằm trên một chiếc giường trong phòng khách. Ông không hề than vãn điều gì và tôi cầu xin Chúa đưa ông về sớm vì tôi thật tình không muốn thấy ông chịu đau đớn. Dù vậy chị tôi luôn là người hết sức nâng đỡ ông và tôi rất đổi cảm ơn về việc đó.*

*Lưng tôi bây giờ đã đỡ bớt 70%, nhưng sau đó tôi lại thấy đau một chút. Tôi biết là phải có thời gian và cảm ơn Chúa tôi có thể ngồi và ngủ khá tốt qua đêm. Thỉnh thoảng tôi vươn duỗi lưng và tự hỏi tôi có vươn duỗi quá chăng.*

*Tôi tiếp tục công tác mục vụ âm nhạc của tôi nơi này rồi nơi khác và hy vọng làm nhiều trong năm tới đi hát tại các cuộc tĩnh tâm Ki Tô Giáo, các cuộc hội thảo nếu tâm thân nhỏ bé già nua này còn đứng vững và nếu Thiên Chúa muốn! Tôi đọc lại dòng chữ thân thiết ghi lại hôm qua trong ước nguyện hằng ngày của tôi: “Thiên Chúa dẫu yêu, xin hãy nhận lấy lời con cầu nguyện bây giờ và sử dụng nó như lòng Chúa muốn.” Ngài đã nhắc rằng “các lời cầu xin của chúng ta không luôn phải là một hành vi thuyết phục mà chúng phải là một tặng phẩm dâng lên Thiên Chúa, sự trải rộng của một chiếc thảm đỏ đón chờ Thiên Chúa can thiệp vào thế giới Ngài đã dựng nên và sở hữu. Những lời cầu xin của chúng ta là những chiếc xe mà vị Chúa Tể có thể nhã nhặn và không phạm vào sự đồng ý nguyên thủy của Ngài khi đặt chân lên để giúp chúng ta những người quản lý vật sở hữu.” Tôi nhắc lại tất cả những điều này để nói rằng cái đó đã đánh động tôi rằng tôi phải nhìn vào việc hát cho Ngài theo cách thức đó, rồi canh chừng Ngài gặp tôi ở đó.”*

*Stan tiếp tục làm việc cho một công ty bất động sản và làm những việc nặng nhọc cuối tuần ở quanh vùng này. Anh ấy vẫn luôn như vậy, kiên nhẫn, dễ thương và chịu khó với tôi. Không chắc chắn gì những việc tôi làm nếu không có anh ấy trợ giúp. Morgan bây giờ 21 tuổi, đã đính hôn, và đang học để trở thành một y tá. Ý trung nhân của cô ta đang học để trở thành một y tá thực hành với hy vọng cả hai sẽ có được nhiều việc làm tốt. Chloe đang tuổi 12, chơi sáo và piano, thích cỡi ngựa, đi săn, câu cá, và chạy bộ. Cháu to con! Dầu vậy mảnh mai và tráng kiện. Bàn chân cháu cỡ chừng số 10 và đã cao bằng tôi. Cháu cũng là một đứa trẻ to lớn. 9lbs.2oz. Cháu sười nắng hằng ngày. Thiên Chúa đã đóng một dấu ấn trên cháu với một trái tim hạnh phúc luôn luôn tràn đầy lòng biết ơn. Cháu cũng là một người thợ. Hy vọng những năm tuổi thơ sẽ đi qua nhẹ nhàng!*

*Cầu xin nhiều ơn lành đổ xuống trên ông với tình yêu mến và vòng tay thân ái gửi đến ông và gia đình. Tôi hy vọng ông thưởng thức CD.*

*Thương mến,  
Christie*



*Tái bút. Nếu ông thưởng thức CD xin vui lòng viết một vài cảm nhận trên itunes và cdbaby.com. Tôi rất trân quý việc làm đó. Có thể anh Cường, con của ông sẽ giúp ông làm việc đó? Xin chúc mừng thầy Cường dùm tôi vì anh được phong chức Phó Tế. Anh ấy có một trái tim hiến dâng cho Thiên Chúa.*

Nhớ lại trước đây tôi đã cùng với Phó tế Phêrô Nguyễn Đức Cường, con trai thứ hai của tôi, gặp thăm Nhạc Sĩ Christie Cook tại một nhà hàng ở Nacogdoches, Texas cách nay quảng chừng hơn 12 năm, sau khi tham dự lễ phong chức Phó Tế Vĩnh Viễn do Đức Hồng Y Daniel Nicholas DiNardo, Hồng Y Tổng Giáo Phận Galveston-Houston đặt tay mà Vietcatholic do Cha Trần Công Nghị làm Giám Đốc lúc bấy giờ đã có đăng bài tường thuật của tôi.

**Nguyễn Đức Cung**

Philadelphia, Tháng Mười Một -

Houston, Mùa Vọng, 2024 (Dec.05)

(Xin xem hình phía dưới)



Nữ nhạc sĩ kiêm Ca sĩ CHRISTIE COOK ở Nacogdoches, TX với Album nhạc “New Day” trong đó có bài hát “I Survived”.